

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 22-02-2019

V/v: Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Thẩm phán: Ông Hà Việt Toàn

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

Thư ký Phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên tham gia Phiên tòa.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 81/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ X, phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ X, phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 17/6/2014 tại UBND phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Do quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên anh C xin ly hôn với

chị P và đề nghị được nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 07/9/2014, anh không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp chị P được nuôi con thì anh C cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000đ/tháng. Chị Nguyễn Thị P đồng ý ly hôn với anh C và đề nghị được nuôi con; anh C cấp dưỡng nuôi con. Hai bên không yêu cầu giải quyết về tài sản.

2. Giải quyết của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 81/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 143, 144, 147, 246, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 26 khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 55; Điều 58; các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 07/9/2014 cho chị Phạm Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Mạnh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P để nuôi cháu D mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ ngày 19/11/2018 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền và nghĩa vụ nuôi con; tuyên nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

- Ngày 03 tháng 12 năm 2018, nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh C có đơn kháng cáo về phần nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn, chị P không kháng cáo

- Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến Pên tòa:

- Nguyên đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do anh thấy chị P không đủ tư cách nuôi con, không có nhà ở, thu nhập thấp hơn anh và không đủ điều kiện nuôi con nên anh xin được nuôi con. Đối với số tiền cấp dưỡng, tại Pên tòa sơ

thậm anh có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ nhưng không phải để giao cho chị P số tiền trên mà ý của anh là để anh gửi vào tài khoản riêng để dành cho con anh, tòa tuyên buộc anh phải giao tiền cho chị P là chưa hiểu ý của anh. Nay anh vẫn giữ nguyên mức cấp dưỡng là 3.000.000đ, phương thức cấp dưỡng hàng tháng nhưng không đưa tiền cho chị P mà gửi vào tài khoản hoặc đưa chị P 1.500.000đ còn 1.500.000đ mở tài khoản cho con.

Chị P giữ nguyên yêu cầu được nuôi con và được cấp dưỡng nuôi con, chị cho rằng con chị còn nhỏ, là con gái do chị chăm sóc từ đầu, hiện chị có việc làm ổn định, có thu nhập, có nhà ở thuê của cơ quan, chị đủ điều kiện nuôi con, chị nhất trí mức cấp dưỡng như tự nguyện của anh C là 3.000.000đ/tháng và cấp dưỡng hàng tháng, chị không nhất trí việc anh C gửi tiền vào tài khoản mà phải giao cho chị nuôi con. Chị không có ý kiến gì khác.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc anh C chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về kháng cáo yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 07/9/2014:

Tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...”. Trong vụ án này, Anh C, chị P có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy D, đến nay chưa được 5 tuổi. Như vậy, anh chị đều có quyền được nuôi con. Nay anh chị tranh chấp về quyền nuôi con thì tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng quy định “...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”, cháu D hiện nay còn quá nhỏ, với đặc điểm về giới tính và kinh nghiệm của người mẹ thì chị P là người chăm sóc cháu D tốt hơn anh C. Tại Pên tòa phúc thẩm anh C và chị P xác nhận hiện nay chị P đang công tác tại Tổng công ty TNHH MTV B với mức lương ổn định trên bốn triệu đồng. Chị P có ký hợp đồng thuê nhà ở công vụ với tổng công ty 15, có cơ sở xác định chị P có công việc ổn định, có chỗ ở và có thu nhập.

Do đó, xét quyền lợi về mọi mặt cho cháu D, cấp sơ thẩm giao cháu D cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về kháng cáo đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con, anh C đã tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D là phù hợp với quy định của pháp luật cũng phù hợp đạo lý của người Việt Nam.

Thực tế, tiền cấp dưỡng của cha mẹ cho con chưa thành niên là khoản đóng góp cho người trực tiếp nuôi con có thêm điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Mức cấp dưỡng 3.000.000đ là do anh C tự nguyện, và cũng tự nguyện thỏa thuận phương thức cấp dưỡng hàng tháng, từ đó đến nay anh C vẫn có thu nhập ổn định với mức thu nhập bình quân khoảng 20.000.000đ/tháng, nên mức cấp dưỡng 3.000.000đ là phù hợp với thu nhập của anh C, việc anh C cho rằng số tiền 3.000.000đ anh không giao cho chị P mà để gửi vào tài khoản riêng cho cháu D sau này hoặc chỉ giao cho chị P 1.500.000đ còn 1.500.000đ gửi vào tài khoản cho cháu D đã không được chị P đồng ý và không phù hợp với thực tế cũng không phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh C, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lý trên:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 81/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” giữa nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh C với bị đơn là chị Phạm Thị P.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp tại biên lai số 0004317 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu tòa, HSVA.

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hồng

